

ĐIỀU LỆ

CHI HỘI ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA VIỆT NAM

Chương I: TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi của Chi hội là: Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam
2. Tên giao dịch quốc tế: Việt Nam Pediatric Nursing Association
3. Tên viết tắt: VPNA



4. Biểu tượng của Chi hội:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp, tập hợp các tổ chức, cá nhân người Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành điều dưỡng Nhi nhằm mục đích: Phát triển ngành điều dưỡng Nhi thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu, đào tạo cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hội viên, tổ chức đào tạo, phổ biến, ứng dụng và phát triển các kỹ thuật và dịch vụ điều dưỡng phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em, và tầm nhìn đến năm 2020 hoà nhập với điều dưỡng của các nước trong khu vực và thế giới.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện; tự quản; dân chủ, bình đẳng; công khai, minh bạch; tự chủ về tài chính; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.
2. Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực Điều dưỡng Nhi khoa. Chi Hội chịu sự quản lý của Hội Điều dưỡng Việt Nam về ngành, lĩnh vực mà Chi hội hoạt động và quản lý của nhà nước.
3. Chi hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, tài sản và tài khoản riêng. Trụ sở của chi hội đặt tại: Phòng Điều dưỡng – BV Nhi TW - số 18/879 – La Thành – Đống Đa – Hà Nội

Chương II: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHI HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Chi hội

1. Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, phổ biến và cập nhật kiến thức, phát huy khả năng sáng tạo và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.
2. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên thông qua các hoạt động: tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề, nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo, phổ biến kinh nghiệm, sinh hoạt chi hội điều dưỡng, tham quan học tập trong và ngoài

nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên trong các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan Nhà nước, Bộ Y tế và Hội Điều dưỡng Việt nam về các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển ngành điều dưỡng Việt Nam. Thực hiện việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các vấn đề liên quan đến ngành điều dưỡng Nhi khoa Việt nam và chính sách y tế khi có yêu cầu.
4. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật để học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chuẩn mực chăm sóc, phát triển dịch vụ điều dưỡng nhi khoa nhằm đưa chuyên ngành điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam nhanh chóng hội nhập khu vực và thế giới.
5. Bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền hạn của Chi hội

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam.
2. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp các hoạt động dịch vụ đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo qui định của pháp luật.
3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, hội nghị, hội thảo để phổ biến kiến thức, chế độ chính sách liên quan đến nghề nghiệp cho hội viên.
4. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực Điều dưỡng Nhi khoa theo qui định của pháp luật.
5. Bảo trợ cho hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học, dự án thuộc lĩnh vực điều dưỡng Nhi khoa khi có yêu cầu.
6. Được phép xuất bản sách, tài liệu, tạp chí của Chi hội theo qui định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở Hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ của hội theo qui định của pháp luật.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật.
9. Được thành lập văn phòng đại diện và các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội theo qui định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức xã hội trong nước, các Hội Điều dưỡng khu vực và thế giới theo qui định của pháp luật.
11. Khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hội viên có nhiều thành tích trong công tác chuyên môn và công tác phát triển Chi hội.
12. Xử lý kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân hội viên vi phạm Điều lệ Chi hội.

Chương III: HỘI VIÊN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

Hội viên Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức

a. Hội viên tổ chức:

Các Chi hội Điều dưỡng tỉnh, thành, ngành; các Hội Điều dưỡng chuyên khoa Trung ương và các chi Hội trực thuộc tán thành Điều lệ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam tự nguyện làm đơn xin gia nhập Chi hội sẽ được xét kết nạp làm hội viên thành viên của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam

Việc công nhận hội viên tổ chức do Ban Thường vụ Trung ương hội xem xét, quyết định.

b. Hội viên cá nhân:

Hội viên của các Chi hội Điều dưỡng thành viên đương nhiên là hội viên Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam.

Ngoài ra, mọi công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực thuộc chuyên ngành điều dưỡng Nhi khoa và các ngành có liên quan tự nguyện tham gia các hoạt động của Chi hội, đóng hội phí và tán thành điều lệ Chi hội đều có thể làm đơn xin gia nhập Chi hội thông qua các hội thành viên hoặc chi hội trực thuộc của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam.

2. Hội viên danh dự:

Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam, nhưng có đóng góp với hội và được Ban Thường vụ Trung ương hội đồng ý có thể được công nhận là hội viên danh dự của Chi hội. Hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương hội và không được biểu quyết các vấn đề của hội.

Điều 7. Thẻ thức ra hội, vào hội

1. Hội viên tổ chức: tổ chức muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam phải làm đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi hội và được Ban Thường vụ Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Hội viên cá nhân: cá nhân muốn trở thành hội viên hoặc xin ra khỏi Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam phải làm đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam và được Ban Chấp hành chi hội nơi hội viên sinh hoạt xem xét, quyết định.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Chi hội, tham gia các khoá bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các cuộc hội thảo khoa học chuyên nhi hoặc các chuyên đề khác do Chi hội tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức khác

2. Được Chi hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và được ưu tiên công bố các kết quả nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên các tạp chí, ấn phẩm của Chi hội.
3. Yêu cầu hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo qui định của pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.
4. Kiến nghị với hội đề nghị cơ quan nhà nước, Hội Điều dưỡng Việt Nam về những vấn đề sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động của hội và quyền lợi của hội viên.
5. Hội viên chính thức được ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Chi hội; được tham dự và biểu quyết trong các hội nghị của Chi hội. Hội viên danh dự không có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Chi hội và biểu quyết các vấn đề của Chi hội.
6. Được cấp thẻ “Hội viên Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Namkhoa Việt Nam”. Thẻ hội viên chỉ sử dụng khi tham gia các hoạt động và sinh hoạt của hội.
7. Được xin ra khỏi Chi hội khi không có điều kiện tham gia
8. Được Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyên môn và hoạt động Chi hội
9. **Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên**
 1. Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuân thủ điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chi hội; tham gia sinh hoạt Chi hội và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn.
 2. Tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng và uy tín của Chi hội; tích cực tham gia phát triển hội viên.
 3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết trong hội, đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Chi hội.
 4. Tích cực rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ.

Chương IV: TỔ CHỨC CỦA CHI HỘI

Điều 10. Tổ chức của Chi hội

1. Ở Trung ương: Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam.
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các phân hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam cấp tỉnh/ thành).
3. Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam cấp tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ Chi hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, và tự nguyện tuân theo Điều lệ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam, được Ban

Thường vụ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam kết nạp làm Hội thành viên của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam.

4. Chi hội gồm:

a) Phân hội trực thuộc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam: ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có điều kiện thành lập Chi Hội Nhi khoa cấp tỉnh thì có thể thành lập chi hội trực thuộc Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Namkhoa Việt Nam

b) Chi hội cơ sở: Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam các viện, bệnh viện, trung tâm y tế quận, huyện, trường điều dưỡng thuộc hội cấp tỉnh.

Các chi hội được xét kết nạp hội viên là cá nhân và báo cáo lên Ban Thường vụ hội cấp tỉnh (đối với chi hội trực thuộc hội cấp tỉnh) hoặc báo cáo Ban Thường vụ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam (đối với chi hội trực thuộc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam).

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc của Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là Đại hội Đại biểu toàn quốc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam (sau đây gọi chung là Đại hội). Nhiệm kỳ của Đại hội là 5 năm do Ban chấp hành Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam triệu tập. Số lượng đại biểu và tỉ lệ phân bổ đại biểu do Ban Chấp hành Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam quyết định. Trường hợp cần thiết Ban Chấp hành Trung ương hội có thể triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương hội hoặc ít nhất 1/2 (hai phần ba) tổng số hội thành viên của hội đề nghị.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của hội trong nhiệm kỳ vừa qua và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của hội (nếu có);

c) Thông qua báo cáo thu, chi tài chính của hội nhiệm kỳ vừa qua và kế hoạch thu, chi tài chính nhiệm kỳ mới.

d) Quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế cùng lĩnh vực hoạt động theo qui định của pháp luật (nếu có).

e) Quyết định số lượng thành viên Ban Chấp hành Trung ương hội và bầu Ban Chấp hành Trung ương hội nhiệm kỳ mới.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quyết định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được sự tán thành của quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu tham dự có mặt tại Đại hội. Riêng trường hợp sửa đổi Điều lệ hội phải được sự tán thành của quá 2/3 tổng số đại biểu tham dự có mặt tại Đại hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam

1. Ban Chấp hành Trung ương hội do Đại hội Đại biểu toàn quốc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam bầu ra. Các thành viên của Ban Chấp hành Trung ương hội bao gồm những người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành.
2. Ban Chấp hành Trung ương hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương hội mỗi năm họp 1 lần. Trường hợp cần thiết có thể tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Trung ương hội bất thường do Chủ tịch hội triệu tập khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.
3. Trong thời gian giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội nếu thiếu từ 4 ủy viên Ban Chấp hành trở lên thì Ban Chấp hành được bầu bổ sung thêm số ủy viên Ban Chấp hành. Hình thức bầu bổ sung do Ban Thường vụ quyết định.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương hội:
 - a) Bầu Ban Thường vụ hội, Tổng Thư ký và Ban kiểm tra của hội;
 - b) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và nghị quyết của hội nghị Ban Chấp hành;
 - c) Xây dựng chương trình hoạt động của Ban Chấp hành hàng năm, cả nhiệm kỳ theo nghị quyết đại hội và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động đó;
 - d) Báo cáo tổng kết hàng năm, xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm sau;
 - e) Chuẩn bị văn kiện Đại hội, quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường;
 - g) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ Chi hội;
 - h) Quản lý hoạt động của văn phòng hội, các ban chuyên môn và các pháp nhân thuộc hội;
 - i) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương hội;
 - k) Căn cứ vào yêu cầu của Ban Chấp hành để quyết định mời các thành viên Ban Cố vấn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Cố vấn;
 - l) Giới thiệu hội viên tham dự các khoá đào tạo, tập huấn ở trong và ngoài nước (nếu có);
 - m) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển hội;
 - n) Xét khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân hội viên.

Điều 13. Ban Thường vụ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành hội. Thành phần Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch (trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực), Tổng thư ký và một số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương hội, số lượng uỷ

viên Ban Thường vụ hội không quá 1/3 (một phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam ở mỗi nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương hội lãnh đạo việc thực hiện các nghị quyết đại hội và quyết định của Ban Chấp hành Trung ương hội giữa 2 kỳ họp;

b) Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của văn phòng hội và các pháp nhân thuộc hội;

c) Quyết định công nhận Ban Chấp hành của các hội thành viên trong các kỳ Đại hội của hội thành viên;

d) Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của hội theo qui định của Ban Chấp hành Trung ương hội, Tổng hội Y học Việt Nam và cơ quan quản lý nhà nước về hội theo qui định của pháp luật;

e) Ban hành qui chế và chỉ đạo hoạt động của văn phòng Trung ương hội, các ban chuyên môn và các pháp nhân thuộc hội;

f) Thông qua quyết định bổ nhiệm các chức danh chánh văn phòng, trưởng các ban chuyên môn, lãnh đạo các tổ chức pháp nhân thuộc hội;

g) Thông qua các chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phát triển hội và phát triển nghề nghiệp;

h) Giới thiệu đại diện của hội tham gia các hội đồng hoặc ban chuyên môn do các cấp chính quyền hoặc các tổ chức ban ngành đề nghị;

i) Ban Thường vụ họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần thiết có thể triệu tập họp bất thường do Chủ tịch hội quyết định hoặc khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị;

k). Khi cần thiết Ban Thường vụ hội có thể xem xét và quyết định thành lập các pháp nhân thuộc hội theo qui định của Điều lệ hội và của pháp luật. Các pháp nhân thuộc hội được hội hỗ trợ hoạt động và phải tuân thủ Điều lệ hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Nhiệm vụ của Chủ tịch hội

Chủ tịch hội là đại diện pháp nhân của hội trước pháp luật, có nhiệm vụ:

1. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; điều hành việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

2. Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức pháp nhân thuộc hội, bổ nhiệm, bãi nhiệm lãnh đạo các đơn vị và các ban chuyên môn của hội;

3. Ký ban hành các quy chế quản lý và hoạt động của hội;

4. Ký ban hành các nghị quyết sau khi được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua.

Điều 15. Nhiệm vụ của Phó chủ tịch hội

1. Phó Chủ tịch hội là người giúp việc cho Chủ tịch hội, được Chủ tịch hội phân công phụ trách và điều hành một số mặt hoạt động chuyên môn của hội;

2. Phó Chủ tịch thường trực hội giúp Chủ tịch hội điều hành các hoạt động của hội theo sự phân công của Chủ tịch hội, và được uỷ quyền điều hành các công việc khi Chủ tịch hội vắng mặt.

Điều 16. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký Chi hội

Tổng Thư ký là người giúp việc cho Chủ tịch hội, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng qui chế hoạt động của Ban chấp hành Trung ương hội, văn phòng hội và các ban chuyên môn của hội;
2. Viết báo cáo và xây dựng phương hướng hoạt động của hội trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương hội; Ban Thường vụ hội và kỳ Đại hội hết nhiệm kỳ của hội;
3. Báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm về hoạt động của hội cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật;
4. Làm thư ký trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương hội và Ban Thường vụ hội.

Điều 17. Ban kiểm tra của Chi hội

1. Đại hội bầu ra Ban kiểm tra của hội gồm: Trưởng ban, phó trưởng ban và một số uỷ viên. Trưởng Ban kiểm tra là uỷ viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương hội.
2. Ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:
 - a) Kiểm tra, giám sát các tổ chức thuộc hội và hội viên trong việc thực hiện điều lệ hội, nghị quyết của đại hội, các chủ trương và chương trình công tác của hội;
 - b) Kiểm tra hoạt động tài chính của hội theo qui định của Điều lệ hội và các qui định của pháp luật có liên quan;
 - c) Kiểm tra hoạt động của văn phòng hội và các ban chuyên môn của hội;
 - d) Xem xét và kiến nghị Ban Thường vụ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong nội bộ hội;
 - e) Đề xuất, kiến nghị với ban lãnh đạo hội xử lý các vi phạm theo qui định của điều lệ hội và qui định của pháp luật;
 - f) Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ban kiểm tra có quyền yêu cầu các tổ chức, cơ sở của hội cung cấp mọi thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát.

Điều 18. Văn phòng Chi hội, các ban chuyên môn và các pháp nhân thuộc Chi hội

1. Văn phòng hội, các ban chuyên môn và các pháp nhân thuộc hội do Ban Thường vụ đề nghị và Chủ tịch hội ra quyết định thành lập; Chánh văn phòng hội, Trưởng các ban chuyên môn và lãnh đạo các pháp nhân thuộc hội do Ban Thường vụ đề nghị và Chủ tịch hội ra quyết định bổ nhiệm;
2. Văn phòng hội và các Ban chuyên môn của hội, là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hội, hoặc một Phó Chủ tịch hội theo phân công của Chủ tịch hội.

Chương V: TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA CHI HỘI

Điều 19. Tài sản của Chi hội

1. Tài sản của Chi hội gồm: nhà cửa, phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động hội và các tài sản khác (nếu có).
2. Văn phòng hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.
3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì văn phòng hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch hội quyết định.

Điều 20. Tài chính của Chi hội

1. Các nguồn thu của Chi hội:
 - a) Hội phí của hội viên thu mỗi năm một lần (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành Trung ương Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam qui định);
 - b) Thu nhập từ các hoạt động nghiệp vụ của hội như: dịch vụ, tư vấn, xuất bản, huấn luyện và thu nhập hợp pháp khác theo qui định của pháp luật;
 - c) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật;
 - d) Thu khác (nếu có).
2. Các khoản chi của Chi hội:
 - a) Chi cho các hoạt động thường xuyên của văn phòng hội;
 - b) Trả lương, phụ cấp, công tác phí và đóng BHXH và BHYT cho cán bộ làm chuyên trách hoặc hợp đồng vụ việc của hội theo qui định hiện hành;
 - c) Chi thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo;
 - d) Chi bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động hội;
 - e) Chi cho các hoạt động do hội chủ trì hoặc tham gia chủ trì;
 - f) Hỗ trợ cho hoạt động của các hội thành viên (nếu điều kiện kinh phí cho phép);
 - g) Chi khác (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Chi hội

1. Tài sản, tài chính của hội được quản lý, sử dụng theo qui định của Ban Chấp hành Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam, và tuân thủ theo các qui định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính hàng năm của hội phải được kiểm toán và báo cáo trong Hội nghị Ban Chấp hành, trong Đại hội nhiệm kỳ của hội và công khai theo qui chế tài chính của hội.
3. Khi hội bị giải thể, Ban Thường vụ và Ban kiểm tra của hội phải tiến hành kiểm kê tài sản, kiểm quỹ và báo cáo Ban Chấp hành Trung ương hội quyết định việc xử lý tài sản, tiền tồn quỹ và tiến hành thủ tục giải thể theo qui định của pháp luật.

Chương VI: KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Các tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích trong công tác xây dựng và phát triển hội được Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

2. Các hình thức khen thưởng do Ban Chấp hành Trung ương hội quyết định.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của hội, làm trái với điều lệ, nghị quyết của hội thì tùy mức độ nặng nhẹ sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi hội. Trường hợp gây thiệt hại đến tài sản, tài chính của hội thì phải bồi hoàn theo qui định của pháp luật.

2. Hội viên vi phạm pháp luật, bị khởi tố trách nhiệm hình sự thì bị khai trừ ngay khỏi danh sách hội viên.

3. Tổ chức, hội viên thuộc tổ chức hội nào thì Ban Chấp hành tổ chức hội đó quyết định hình thức kỷ luật, và báo cáo lên Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp chuẩn y. Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đó và yêu cầu xem xét lại.

4. Trường hợp kỷ luật ở mức khai trừ ra khỏi hội thì phải báo cáo và được Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp xét, quyết định và báo cáo lên Ban Chấp hành Trung ương hội chuẩn y.

Chương VII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ GIẢI THỂ CHI HỘI

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Chi hội

Đại hội Đại biểu toàn quốc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam là cơ quan duy nhất có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội. Việc sửa đổi Điều lệ hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Giải thể hội

Hội có thể tự giải thể hoặc bị giải thể. Nội dung, trình tự, thủ tục giải thể hội theo quy định của pháp luật.

Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam gồm 8 Chương, 26 Điều, đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam lần thứ I ngày 19 tháng 3 năm 2014 thông qua tại Hà Nội, và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội Điều dưỡng Việt Nam

2. Căn cứ vào các qui định của pháp luật về hội và Điều lệ hội, Ban Chấp hành Chi hội Điều dưỡng Nhi khoa Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.